

Số: 1897/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Châu

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý: 263/2015/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2015, về việc: “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số A Ave – NE Bellevue, WA 98008 – 4335 HK.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm: Bà Nguyễn Bích Thu E, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số B đường S, tổ C, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956 (chết ngày 16/6/2020)

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà P:

2.1. Ông Bùi Văn H

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Bùi Chí H, sinh năm 1977;

2.3. Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1980;

2.4. Bà Bùi Thị Ngọc T sinh năm 1982;

2.5. Bùi Thị Ngọc H sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số I đường Đ, Phường J, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Văn H là Luật sư Trần Ngọc B - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số K đường V, Phường D, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1926

Địa chỉ: Số G đường S khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Lục Hoàng Minh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số M, N, phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số G đường S khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Bích Thu E, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số B đường S, tổ P, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp Q, xã A, huyện C, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Văn H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp R, xã S, huyện D, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Văn T

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Lục Hoàng Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số M đường N, phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Bích Thu V, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số U đường S, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu V: Bà Lục Hoàng Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số M đường N, phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số G đường S, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Bà Lục Hoàng Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số M đường N, phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số G đường S, khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1985

Địa chỉ: G khu phố D, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Phòng công chứng D, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: Số V đường L, phường W, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1955

11. Bà Lương Hoàng Y, sinh năm 1974

12. Lương Thị Bích H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số X, khu Y ấp B, xã Z, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 16/9/2009 được lập tại Phòng công chứng D Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: Số V, đường H, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) vô hiệu.

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 16/9/2009 vô hiệu, nên hậu quả được giải quyết như sau:

Hủy phần cập nhật đăng bộ ngày 28/10/2009 của Ủy ban nhân dân Quận F, theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số: 042076 do Phòng công chứng D Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 16/9/2009 cho ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1962; số chứng minh nhân dân số: 021102311. Theo quyết định số 214/QHKT.QH ngày 15/01/2004 do Sở Quy hoạch Kiến trúc duyệt tỷ lệ 1/2000. Vị trí khu đất thuộc khu dân cư hiện hữu cải tạo và hợp đồng tặng cho nhà ở số 042077 do Phòng công chứng D xác nhận ngày 16/9/2009.

2. Đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ở một phần của bà Phạm Thị B cho ông Nguyễn Công Q và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, số công chứng 042077 ngày 16/9/2009 tại Phòng công chứng D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Công T1 phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AG/2010/09063 ngày 12/8/2015 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Công T1 phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thảo